

Bản án số: 152/2023/DS-ST

Ngày: 28/8/2023

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Lý Chung.

2. Bà Hoàng Mỹ Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 174/2022/TLST-DS ngày 16/11/2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-DS ngày 13/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2023/QĐST-DS ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần H1 (M); địa chỉ trụ sở: E đường N, Phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Tầng B, Tòa nhà TNR, số A - 192 đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Minh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà T, 180 - A N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 8586/2022/GUQ-TGD12 ngày 08/11/2022).

Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Trọng T1, sinh năm 1996; địa chỉ: 1 L, Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông T1 vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Tại đơn khởi kiện được nộp vào ngày 20/10/2022 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông **Võ Minh T** là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/08/2020, **Ngân hàng TMCP H1 – Chi nhánh C** (sau đây viết tắt là **M**) và ông **Phan Trọng T1** đã ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 1488690/2020/HĐCV với số tiền vay là 100.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất cho vay áp dụng trong suốt quá trình vay vốn là 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Ngày 20/08/2020, **M** đã giải ngân cho ông **T1** theo hợp đồng tín dụng như trên. Trong quá trình vay vốn, ông **T1** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 28/8/2023, ông **T1** còn nợ MSB số tiền là 164.444.618 đồng, trong đó, nợ gốc là 99.963.836 đồng, lãi trong hạn là 15.906.574 đồng và lãi quá hạn là 48.574.208 đồng. Do đó, **Ngân hàng M** khởi kiện yêu cầu Tòa án Quận 11 xem xét, buộc ông **Phan Trọng T1** phải trả lại cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký tạm tính đến ngày 28/8/2023 là 164.444.618 đồng. Trong thời gian chưa thanh toán nợ, kể từ ngày 29/8/2023. Ông **Phan Trọng T1** phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ. Trong trường hợp ông **T1** không trả được nợ hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ vay.

\* Bị đơn ông **Phan Trọng T1** trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải và dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, tuy nhiên còn tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn trễ hạn và chưa đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:



[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP H1 (M) khởi kiện yêu cầu ông Phan Trọng T1 trả số tiền còn nợ, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Theo Kết quả cung cấp thông tin của Công an P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và Công an xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Phan Trọng T1 có nơi cư trú cuối cùng là Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào điểm e khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ tại Quận A là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn MSB do ông Võ Minh T làm đại diện có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần 2 tại phiên tòa dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

3.1 Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 99.963.836 đồng:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1488690/2020/HĐCV ngày 20/08/2020 giữa M và ông Phan Trọng T1 có chữ ký và ghi tên Phan Trọng T1, bảng tính lãi vay quá hạn, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định ông T1 đã sử dụng thẻ Tín dụng của MSB nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 11 của Hợp đồng tín dụng hạn mức. Vì vậy, xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 99.963.836 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

3.2 Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi trong hạn là 15.906.574 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 19/08/2021 đến ngày 28/08/2023 là 48.574.208 đồng:

Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” và căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng thì: “*Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn*”.

Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 19/08/2021, MSB chuyển nợ gốc sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 8 Hợp đồng tín dụng hạn mức hai bên đã ký là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông T1 thanh toán số tiền lãi trong hạn là

15.906.574 và lãi quá hạn tính từ 19/08/2021 đến ngày 28/08/2023 là 48.574.208 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

Như vậy, căn cứ vào những nhận định trên phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông **Phan Trọng T1** phải thanh toán cho MSB số tiền còn nợ tính đến ngày 28/08/2023 là 164.444.618 đồng, trong đó, nợ gốc là 99.963.836 đồng, lãi trong hạn là 15.906.574 đồng và lãi quá hạn là 48.574.208 đồng được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 20/08/2020 giữa **M** và ông **Phan Trọng T1**.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: MSB không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Ông **Phan Trọng T1** phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của **Ngân hàng N** Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1 (M)** về việc yêu cầu ông **Phan Trọng T1** trả nợ.

2. Buộc ông **Phan Trọng T1** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1 (M)** số tiền còn nợ tính đến ngày 28/8/2023 là 164.444.618 (một trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm mười tám) đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 99.963.836 đồng, tiền lãi trong hạn là 15.906.574 đồng và tiền lãi quá hạn là 48.574.208. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông **Phan Trọng T1** có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc còn thiếu tính từ ngày 29/8/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức ngày 20/08/2020 giữa **Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1 (M)** với ông **Phan Trọng T1**.



3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm là 8.222.231 (Tám triệu hai trăm hai mươi hai nghìn hai trăm ba mươi một) đồng, ông **Phan Trọng T1** phải chịu.

H lại cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần H1 (M)** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.404.707 (Ba triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm lẻ bảy) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020554 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mỹ Duyên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mỹ Duyên**